

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LAI CHÂU**

**HỎI - ĐÁP**

**CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, ĐỀ ÁN, KẾT LUẬN  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, BAN THƯỜNG VỤ  
TỈNH ỦY KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025**  
*(Tài liệu dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở và Nhân dân)*

*Lai Châu, tháng 8 năm 2021*

**NGHỊ QUYẾT SỐ 08-NQ/TU, NGÀY 20/5/2021**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường**  
**đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**  
**giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

-----

**Câu 1:**

**Hỏi: Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng nào?**

**Trả lời:**

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư ngày càng hoàn thiện và đi vào chiều sâu.
- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng lên về số lượng, chất lượng. Bộ máy hành chính các cấp sắp xếp cơ bản tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính, tài sản trong các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập được tăng lên.
- Nền hành chính từng bước hiện đại theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân. Tính năng động của chính quyền cấp tỉnh được cải thiện rõ rệt, cải cách thủ tục hành chính đã đi vào chiều sâu, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, thời gian thành lập doanh nghiệp.

**Câu 2:**

**Hỏi: Những hạn chế trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh những năm qua là gì?**

**Trả lời:**

- Việc ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương thiếu kịp thời, chất lượng chưa cao; hệ thống cơ chế, chính sách của tỉnh vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; cải cách thủ tục hành chính chưa đủ mạnh.
- Kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm; chất lượng một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cấp cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- Hạ tầng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính thiếu đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc còn hạn chế; xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) chưa bền vững.

- Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự thông thoáng và hấp dẫn; giải pháp, chính sách thu hút, hỗ trợ đầu tư chưa hiệu quả; chỉ số tiếp cận đất đai chưa được cải thiện; vai trò của doanh nghiệp trong việc xây dựng cơ chế, chính sách còn hạn chế; chưa phát huy được vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh. Đào tạo nghề không đáp ứng được yêu cầu thị trường; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển còn chậm, tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ rất thấp.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhiều năm ở nhóm thấp nhất cả nước.

### **Câu 3:**

**Hỏi: Mục tiêu cụ thể của tỉnh Lai Châu trong đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 là gì?**

### **Trả lời:**

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Cắt giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính rà soát hằng năm; 80% thủ tục hành chính đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện được triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 17% đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo và đảm bảo từ 10% chi thường xuyên trở lên.

+ 60% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; 90% hồ sơ công việc tại tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*); 80% chế độ báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính Nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

+ Cải thiện và phấn đấu Chỉ số PAR INDEX nằm trong nhóm 45-50, Chỉ số PCI nằm trong nhóm 50-55 của cả nước.

- Định hướng đến năm 2030:

+ 100% thủ tục hành chính đáp ứng được yêu cầu, điều kiện triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 100% hồ sơ công việc tại tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

+ Phần đầu Chỉ số PAR INDEX nằm trong nhóm 32-40; Chỉ số PCI nằm trong nhóm 40-45 của cả nước.

#### **Câu 4:**

**Hỏi: Trong thời gian tới, tỉnh Lai Châu đã xác định những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nào để đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh?**

#### **Trả lời:**

- *Tăng cường sự lãnh đạo* của cấp ủy Đảng; quản lý, điều hành của chính quyền; giám sát của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Về cải cách thể chế*: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện và hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật cho phù hợp với các quy định pháp luật mới ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, tạo điều kiện để thu hút các nhà đầu tư vào thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh.

- *Về cải cách thủ tục hành chính*: Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng về cải cách thủ tục hành chính của Trung ương, của tỉnh; rà soát, sửa đổi hoặc hủy bỏ các thủ tục hành chính không thật sự cần thiết, còn chồng chéo, mâu thuẫn.

Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết các thủ tục đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Công khai, minh bạch thủ tục hành chính theo quy định. Triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định thủ tục hành chính; phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho

người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- *Về cải cách tổ chức bộ máy*: Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa tỉnh và địa phương. Tăng cường các biện pháp đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý. Duy trì nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ và văn hóa công sở.

- *Về cải cách chế độ công vụ*: Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, gắn đánh giá với việc bình xét các phong trào thi đua và hình thức khen thưởng.

- *Về cải cách tài chính công*: Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần khi đáp ứng đủ điều kiện.

- *Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*: Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử. Thường xuyên nâng cấp, hoàn thiện chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công theo đúng quy định. Xây dựng Cổng dữ liệu của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định. Triển khai có hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; chương trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh có tính tương tác cao.

- *Về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh*: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, đa dạng các hình thức thu hút đầu tư; tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư; đẩy mạnh thực hiện đấu thầu dự án qua mạng.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Thu hút doanh nghiệp đầu tư liên kết với Nhân dân trong phát triển vùng sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành; công tác đối thoại với các doanh nghiệp.

- *Tăng cường kiểm tra, giám sát* của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kiểm tra, thanh tra của chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức./.

**KẾT LUẬN SỐ 111-KL/TU, NGÀY 03/6/2021**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng**  
**hoạt động của hệ thống y tế cơ sở**

-----

**Câu 1.**

**Hỏi: Sau 5 năm triển khai thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở giai đoạn 2016-2020, tỉnh Lai Châu đã đạt được những kết quả quan trọng nào?**

**Trả lời:**

- Các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản đạt mục tiêu Đề án đề ra, một số chỉ tiêu đạt cao như: Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, tỷ lệ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đủ tiêu chuẩn được cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, số bác sỹ/vận dân, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ làm việc, tỷ suất chết mẹ, mức giảm tỷ lệ sinh,...

- Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của hệ thống y tế cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được nâng lên.

- Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, hoàn thiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư; nguồn nhân lực y tế cơ sở tiếp tục được kiện toàn gắn với tăng cường đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

**Câu 2**

**Hỏi: Những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân được chỉ ra trong quá trình triển khai thực hiện Đề án là gì?**

**Trả lời:**

***\*Những hạn chế, khuyết điểm:***

- Một số chỉ tiêu thành phần chưa đạt mục tiêu đề ra như: Số lần khám chữa bệnh/người/năm, tỷ lệ trạm y tế xã có nữ hộ sinh/y sỹ sản nhi, tỷ lệ trạm y tế xã có cán bộ y học cổ truyền, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin, tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS.

- Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Đề án của một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở hiệu quả chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện ở một số nơi chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế chưa đáp ứng được yêu cầu, thiếu



cán bộ có năng lực và tay nghề cao, chuyên khoa sâu, cán bộ có trình độ sau đại học, số lượng bác sỹ biên chế tại trạm y tế xã còn thấp; chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở có mặt còn hạn chế.

**\* Nguyên nhân:**

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở, cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe chưa sâu sắc, toàn diện; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên, sâu sát.

- Một bộ phận cán bộ y tế còn hạn chế về năng lực, vai trò nòng cốt tham mưu ở một số cơ sở y tế chưa được phát huy.

- Địa bàn tỉnh rộng, địa hình chia cắt; thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường; đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao, trình độ dân trí không đồng đều; việc đầu tư cho phát triển sự nghiệp y tế còn hạn chế,...

**Câu 3:**

**Hỏi: Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án trong giai đoạn 2021-2025, Đảng bộ tỉnh đã xác định những mục tiêu cụ thể nào?**

**Trả lời:**

(1) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của Trung tâm y tế các huyện, thành phố, phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế cơ bản đáp ứng theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

(2) Trên 30% nhân lực chuyên môn y tế có trình độ đại học trở lên.

(3) Tăng tỷ lệ thực hiện dịch vụ kỹ thuật tại các tuyến từ 1,5-2%/năm. Tuyến huyện đạt 85% danh mục kỹ thuật của tuyến huyện; tuyến xã đạt 75% danh mục kỹ thuật của tuyến xã.

(4) 100% trạm y tế xã đủ điều kiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và thực hiện đầy đủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

(5) 90% trạm y tế triển khai dịch vụ quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, trong đó 15% trạm y tế thực hiện mô hình quản lý các bệnh không lây nhiễm theo nguyên lý y học gia đình.

(6) Xây dựng và duy trì chất lượng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt trên 90%.

(7) 100% dân số được theo dõi sức khỏe, trong đó có 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử.

(8) Mức giảm tỷ suất sinh bình quân 0,4‰/năm.



(9) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng xuống dưới 15%, thể thấp còi xuống 20%.

(10) 100% trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi.

(11) 80% trạm y tế có cán bộ y học cổ truyền.

(12) 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ.

(13) Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS dưới 0,35%.

#### **Câu 4**

**Hỏi: Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án trong giai đoạn 2021 – 2025 là gì?**

#### **Trả lời:**

(1) Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực y tế.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, điều hành của chính quyền, vai trò nòng cốt tham mưu của hệ thống y tế cơ sở, tập trung thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và Kết luận, nhất là các mục tiêu chưa đạt, khó đạt.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò của hệ thống y tế ở cơ sở đối với việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(2) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trong tình hình mới.

Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng thực hiện các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến chuyên môn của Bộ Y tế.

Tiếp tục phối hợp với các bệnh viện tuyến Trung ương liên kết, phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh trong chuẩn đoán và điều trị bệnh từ xa. Tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, có tuyến có đủ năng lực thực hiện danh mục dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến.

Tin học hóa các hoạt động của y tế cơ sở và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của từng người dân. Đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin giữa y tế xã với y tế huyện; xây dựng và triển khai thực hiện bệnh án điện tử; quản lý hoạt động khám, chữa bệnh và chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến cơ sở.

+ Đẩy mạnh hoạt động y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch

bệnh trong tình hình mới. Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng các xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo kế hoạch.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế cơ sở vững về chuyên môn nghiệp vụ, tận tâm, trách nhiệm với công việc, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Tập trung kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế cơ sở đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu; quan tâm đào tạo đội ngũ y, bác sĩ là người địa phương. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp nâng cao ý thức tinh thần và thái độ phục vụ Nhân dân; tăng cường công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong ngành y tế.

Có chính sách tuyển dụng, thu hút đội ngũ cán bộ y, bác sĩ có trình độ chuyên môn giỏi đến công tác tại tỉnh, đặc biệt là cán bộ y tế về công tác tại tuyến y tế xã. Khuyến khích, động viên các y, bác sĩ tích cực nghiên cứu, ứng dụng y học tiên tiến vào thực tế khám, điều trị cho người bệnh.

(4) Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho tuyến cơ sở, từng bước xây dựng hệ thống y tế cơ sở đồng bộ, hiện đại theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

(5) Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa y tế để huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho Nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực y tế, nhất là hoạt động của hệ thống y tế cơ sở, các cơ sở hành nghề y, được ngoài công lập theo quy định./.

**KẾT LUẬN SỐ 112-KL/TU, NGÀY 03/6/2021**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục**  
**vùng đặc biệt khó khăn**

**Câu 1.**

**Hỏi: Những kết quả quan trọng tỉnh ta đạt được sau 5 năm triển khai, thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn là gì?**

**Trả lời:**

- Nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt mục tiêu Đề án đề ra như: Tỷ lệ trường Tiểu học có giáo viên dạy Tiếng Anh, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp, tỷ lệ hoàn thành chương trình học, tỷ lệ học sinh chuyên cần, tỷ lệ học sinh hoàn thành các môn học, xếp loại lực học của các cấp học, tỷ lệ phòng học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố,...

- Nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn được nâng lên. Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục, nhất là hỗ trợ cho học sinh vùng khó khăn.

- Hệ thống trường, lớp cơ bản được sắp xếp đảm bảo tinh gọn, phù hợp với điều kiện địa phương và đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư; năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được nâng lên. Chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn có chuyển biến tích cực, giảm nhanh sự chênh lệch khoảng cách với các vùng thuận lợi trong tỉnh.

**Câu 2.**

**Hỏi: Việc triển khai thực hiện Đề án còn những hạn chế, khuyết điểm nào? Nguyên nhân?**

**Trả lời:**

**\* Những hạn chế, khuyết điểm:**

- Một số chỉ tiêu thành phần chưa đạt mục tiêu đề ra như: Tỷ lệ trường được bố trí đủ giáo viên theo quy định, tỷ lệ trường tiểu học được bố trí giáo viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục; huy động học sinh lớp 3, 4, 5 ở các điểm trường lẻ về học tại điểm trung tâm, tỷ lệ học sinh lớp 3 được học ngoại ngữ theo chương trình mới; xây dựng đáp ứng nhu cầu phòng ở cho học sinh bán trú.

- Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Đề án của một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở còn chưa chủ động, hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện ở một số nơi chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại một số trường học còn thiếu, nhất là hệ thống các công trình phụ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng, sinh hoạt của học sinh bán trú; tỷ lệ học sinh bỏ học tại một số nơi còn cao.

- Trình độ, năng lực của một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình dạy và học theo quy định; chất lượng giáo dục tại một số trường học chuyển biến chậm, thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của các trường vùng đặc biệt khó khăn.

**\* Nguyên nhân:**

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa nhận thức sâu sắc, toàn diện về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn. - Một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu nâng cao trình độ; còn có cán bộ quản lý giáo dục thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; thiếu nguồn tuyển giáo viên một số môn học.

- Đời sống của Nhân dân còn khó khăn, tập quán lạc hậu còn tồn tại ở một số đồng bào dân tộc thiểu số. Ngân sách của tỉnh còn khó khăn, việc đầu tư cho phát triển giáo dục của tỉnh phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách Trung ương, khả năng huy động xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học còn hạn chế. Một số chế độ, chính sách đối với học sinh vùng khó khăn chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định.

**Câu 3.**

**Hỏi: Những mục tiêu cụ thể nào đã được Đảng bộ tỉnh xác định để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án trong giai đoạn 2021-2025?**

**Trả lời:**

5 nhóm mục tiêu chủ yếu được xác định:

(1) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên đạt trên 85%; 100% trường được bố trí giáo viên cơ bản đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông mới; 100% trường tiểu học có giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học; 100% trường có học sinh bán trú được hỗ trợ kinh phí thuê nhân viên nấu ăn.

(2) Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh

- Giáo dục Mầm non: Duy trì huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt từ 22%

trở lên, trẻ 3-5 tuổi đạt từ 98% trở lên; tổ chức cho 100% trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo ăn bán trú tại trường.

- Giáo dục Tiểu học: Duy trì tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt từ 99% trở lên; duy trì việc đưa học sinh lớp 3, 4, 5 ở các điểm trường lẻ về học tại điểm trường trung tâm đạt từ 86% trở lên; 100% trường tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày; trên 99% học sinh đạt kết quả giáo dục từ hoàn thành trở lên (*trong đó hoàn thành tốt trở lên đạt trên 50%*); trên 99% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; 100% trường tiểu học triển khai dạy học ngoại ngữ cho học sinh từ lớp 3.

- Giáo dục Trung học cơ sở: Duy trì huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt 95%; trên 99% số học sinh xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên (*trong đó khá, tốt 95%*); học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên đạt trên 95% (*trong đó khá, giỏi trên 35%*); duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt từ 99% trở lên.

- Giáo dục Trung học phổ thông: Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 THPT đạt 100% (theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao); 99% số học sinh xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên (*trong đó khá, tốt 95%*); học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên đạt 97% (*trong đó khá, giỏi 40%*); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt từ 98% trở lên.

(3) Cơ sở vật chất và điều kiện đảm bảo cho việc dạy, học: Tập trung đầu tư xây dựng phòng học còn thiếu tại các điểm trường trung tâm, hệ thống phòng chức năng, nhà bếp, phòng ăn, công trình nước sạch, nhà vệ sinh, xóa phòng học tạm đã xuống cấp; đáp ứng được trên 80% nhu cầu phòng ở cho học sinh bán trú; tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố đạt 100%.

(4) Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục: 58/58 xã đặc biệt khó khăn giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, trong đó có 56 xã đạt chuẩn mức độ 3; giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, trong đó có 56 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

(5) Xây dựng trường chuẩn quốc gia: Phân đầu đến năm 2025 có 70 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó: cấp mầm non 23 trường, cấp tiểu học 23 trường, cấp trung học cơ sở 23 trường, cấp trung học phổ thông 01 trường.

#### **Câu 4.**

**Hỏi: Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án giai đoạn 2021-2025 là gì?**

### **Trả lời:**

(1) Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về phát triển giáo dục. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành đối với giáo dục vùng đặc biệt khó khăn.

Tập trung thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và Kết luận, nhất là các mục tiêu chưa đạt, khó đạt. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện.

(2) Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, đáp ứng yêu cầu dạy và học trong tình hình mới.

Thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học phù hợp đối tượng học sinh vùng đặc biệt khó khăn, học sinh người dân tộc thiểu số theo Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện hiệu quả việc dạy tiếng Việt cho trẻ mầm non, tiểu học vùng dân tộc thiểu số; tổ chức tốt các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm - thực hành cho trẻ mầm non; tăng cường tổ chức các hoạt động dạy học chính khóa, ngoại khóa gắn với kiến thức, kỹ năng thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; thực hiện nghiêm túc việc đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức tốt công tác nuôi dưỡng học sinh bán trú, nội trú góp phần tích cực vào việc huy động học sinh ra lớp và nâng cao tỷ lệ chuyên cần; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 4 tuổi; tăng cường giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

(3) Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới.

Thực hiện quyết liệt, phù hợp và hiệu quả việc sắp xếp các cơ sở giáo dục theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.



Tiếp tục rà soát, sắp xếp bố trí đội ngũ giáo viên đảm bảo hợp lý giữa các trường, các cấp học, quan tâm tuyển dụng, đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo biên chế. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên vùng đặc biệt khó khăn.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, gắn bó với sự nghiệp phát triển giáo dục vùng đặc biệt khó khăn.

(4) Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên và học sinh.

Tăng cường ngân sách nhà nước chi cho phát triển giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hỗ trợ phát triển giáo dục vùng đặc biệt khó khăn. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường vùng đặc biệt khó khăn; xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ sinh hoạt và các điều kiện hoạt động của các trường nội trú, bán trú.

Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành những chính sách của tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, nhất là chính sách đối với giáo viên, học sinh vùng đặc biệt khó khăn.

(5) Tăng cường công tác thanh tra việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách giáo dục và kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những vi phạm, hành vi tiêu cực trong thực hiện chế độ chính sách, trong tổ chức thi, kiểm tra đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo./.



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 09-CTr/TU, NGÀY 19/7/2021  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

-----

**Câu 1:**

**Hỏi: Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có mục đích và yêu cầu cơ bản gì ?**

**Trả lời:**

- Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ tỉnh.

- Chương trình hành động yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp:

+ Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện với quyết tâm chính trị cao, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm; phân công cụ thể nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

+ Quán triệt và thực hiện tốt phương châm “*Đoàn kết, hành động, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, khát vọng phát triển*”; đề cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm, chủ động, sáng tạo.

**Câu 2:**

**Hỏi: Trong Chương trình hành động, mục tiêu chung của Đảng bộ tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 được xác định như thế nào?**

**Trả lời:**

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; khơi dậy khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; xây dựng Lai Châu phát triển nhanh và bền vững; phấn đấu đến năm 2030, là tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp (trên 3.465USD/năm); đến năm 2045, là tỉnh phát triển trung

bình so với cả nước, đạt mức thu nhập trung bình cao (từ 3.466-10.725 USD/năm).

### **Câu 3**

**Hỏi: Chương trình hành động đề ra mấy nhiệm vụ trọng tâm và xác định những nhiệm vụ cụ thể nào?**

#### **Trả lời:**

Chương trình hành động đề ra 4 nhiệm vụ trọng tâm với các nhiệm vụ cụ thể trong từng nhiệm vụ trọng tâm như sau:

#### ***1. Phát triển kinh tế toàn diện, nhanh và bền vững:***

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững.
- Tập trung phát triển công nghiệp có lợi thế, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp.
- Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ.
- Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ.
- Xây dựng cơ chế của tỉnh để hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân phục hồi sản xuất, kinh doanh do tác động của dịch Covid-19.
- Ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các nội dung về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

#### ***2. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân:***

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng dân số.
- Phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.
- Phát huy giá trị văn hóa và con người Lai Châu, khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nâng cao chất lượng cuộc sống, chỉ số hạnh phúc của người dân.
- Tập trung đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo.
- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

**3. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia; mở rộng, phát triển quan hệ đối ngoại:**

- Thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.
- Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm; đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội.
- Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.

**4. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện; xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả:**

- Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức cán bộ, hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ
- Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng
- Thực hiện tốt công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.
- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết các dân tộc.

**Câu 4:**

**Hỏi: Chương trình hành động xác định những nhiệm vụ đột phá chiến lược nào?**

**Trả lời:**

Chương trình hành động xác định 4 nhiệm vụ đột phá chiến lược, đó là:

**1.** Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; chú trọng các công trình giao thông huyết mạch, tạo thuận lợi kết nối liên kết vùng với bên ngoài; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

**2.** Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh

doanh, xúc tiến đầu tư, thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thuận lợi, lành mạnh; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; chú trọng phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã tại địa phương; tăng cường chuyên giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản trị và sản xuất; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả.

**3.** Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực then chốt như lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế gắn với cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển ở mỗi cá nhân, tập thể.

**4.** Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa theo vùng tập trung; từng bước đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường trong nước và xuất khẩu.

### **Câu 5:**

**Hỏi:** Để triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình trọng điểm đã đề ra, Tỉnh ủy xác định ban hành bao nhiêu nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận? Trong đó, có văn bản nào về công tác giáo dục - đào tạo và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc hay không?

### **Trả lời:**

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định tập trung xây dựng, ban hành 7 nghị quyết chuyên đề, 4 đề án và 9 kết luận. Trong đó, có 01 kết luận tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn và 01 nghị quyết về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.